BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG
KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH

ilac-MRA AOSC VILAT 1.0036 ISO/IEC 17025:2017

Mã mẫu / Sample Code: 057/08/2024/HH-VS	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 052/08/2024	Ngày / Date: 23/08/2024

Khách hàng / *Client* : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

Địa chỉ / *Address* : Số 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Loại mẫu / *Type of sample* : Nước máy

Nơi lấy mẫu / *Place of sampling* : Hộ gia đình Nguyễn Hà - Thôn La Vang, xã Quảng Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận

Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu đựng trong 2 chai nhựa 500 ml, 2 chai thủy tinh 500 ml và 2 ống nghiệm 50 ml

Ngày lấy mẫu / *Date of sampling* : 20/08/2024

Ngày nhận mẫu / *Sample received on* : 20/08/2024

Ngày kiểm nghiệm / *Sample tested on* : Từ ngày 20/08/2024

Thời gian lưu mẫu / *Sample storage period* : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Coliform tổng số[(a)] (CFU/100ml)	ISO 9308-1:2014	0	< 3
2	*E.coli*[(a)] (CFU/100ml)	ISO 9308-1:2014	0	< 1
3	Asen[(a)] (mg/l)	SMEWW - 3125:2017	0,001	0,01
4	Clo dư[(a)] (mg/l)	Method HACH 1407799	0,6	0,2 - 1
5	Độ đục[(a)] (NTU)	SMEWW-2130 B:2017	0,1	2
6	Màu[(a)] (Pt/Co)	SMEWW - 2120 B:2023	< 5	15
7	Mùi, vị[(a)]	TCVN 2653:1978	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH[(a)]	SMEWW-4500 H^+-B:2017	6,5	6 - 8,5

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2018/BYT)

Nhận xét: *Các chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.*

PHÓ TRƯỞNG KHOA PHỤ TRÁCH
DEPUTY HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

KT. VIỆN TRƯỞNG
K. DIRECTOR
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

1.Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ *This result is only valid on tested sample.*
2.Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. /*This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.*
3.Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ *The sample information are written as client's request.*

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG
KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH

ilac-MRA AOSC VILAT 1.0036 ISO/IEC 17025:2017

Mã mẫu / Sample Code: 056/08/2024/HH-VS	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 060/08/2024	Ngày / Date: 23/08/2024

Khách hàng / *Client* : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

Địa chỉ / *Address* : Số 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Loại mẫu / *Type of sample* : Nước máy

Nơi lấy mẫu / *Place of sampling* : Hộ gia đình Nguyễn Thị Tuyết - 113 Lê Duẩn, TT Tân Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận

Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu đựng trong 2 chai nhựa 500 ml, 2 chai thủy tinh 500 ml và 2 ống nghiệm 50 ml

Ngày lấy mẫu / *Date of sampling* : 20/08/2024

Ngày nhận mẫu / *Sample received on* : 20/08/2024

Ngày kiểm nghiệm / *Sample tested on* : Từ ngày 20/08/2024

Thời gian lưu mẫu / *Sample storage period* : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Coliform tổng số[(a)] (CFU/100ml)	ISO 9308-1:2014	0	< 3
2	*E.coli*[(a)] (CFU/100ml)	ISO 9308-1:2014	0	< 1
3	Asen[(a)] (mg/l)	SMEWW - 3125:2017	0,001	0,01
4	Clo dư[(a)] (mg/l)	Method HACH 1407799	0,7	0,2 - 1
5	Độ đục[(a)] (NTU)	SMEWW-2130 B:2017	< 0,1	2
6	Màu[(a)] (Pt/Co)	SMEWW - 2120 B:2023	< 5	15
7	Mùi, vị[(a)]	TCVN 2653:1978	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH[(a)]	SMEWW-4500 H^+-B:2017	6,5	6 - 8,5

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2018/BYT)

Nhận xét: *Các chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.*

PHÓ TRƯỞNG KHOA PHỤ TRÁCH
DEPUTY HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

KT. VIỆN TRƯỞNG
V. DIRECTOR
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

1.Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ *This result is only valid on tested sample.*
2.Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. /*This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.*
3.Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ *The sample information are written as client's request.*

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG
KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH

ilac-MRA AOSC VILAT 1.0036 ISO/IEC 17025:2017

Mã mẫu / Sample Code: 055/08/2024/HH-VS	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 059/08/2024	Ngày / Date: 23/08/2024

Khách hàng / *Client* : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

Địa chỉ / *Address* : Số 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Loại mẫu / *Type of sample* : Nước máy

Nơi lấy mẫu / *Place of sampling* : Vòi đầu nguồn ở Nhà máy Tân Sơn - 02 Lý Tự Trọng, khu phố 3, TT. Tân Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận

Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu đựng trong 2 chai nhựa 500 ml, 2 chai thủy tinh 500 ml và 2 ống nghiệm 50 ml

Ngày lấy mẫu / *Date of sampling* : 20/08/2024

Ngày nhận mẫu / *Sample received on* : 20/08/2024

Ngày kiểm nghiệm / *Sample tested on* : Từ ngày 20/08/2024

Thời gian lưu mẫu / *Sample storage period* : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Coliform tổng số[(a)] (CFU/100ml)	ISO 9308-1:2014	0	< 3
2	*E.coli*[(a)] (CFU/100ml)	ISO 9308-1:2014	0	< 1
3	Asen[(a)] (mg/l)	SMEWW - 3125:2017	0,001	0,01
4	Clo dư[(a)] (mg/l)	Method HACH 1407799	0,8	0,2 - 1
5	Độ đục[(a)] (NTU)	SMEWW-2130 B:2017	< 0,1	2
6	Màu[(a)] (Pt/Co)	SMEWW - 2120 B:2023	< 5	15
7	Mùi, vị[(a)]	TCVN 2653:1978	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH[(a)]	SMEWW-4500 H^+-B:2017	6,5	6 - 8,5

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2018/BYT)

Nhận xét: *Các chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.*

PHÓ TRƯỞNG KHOA PHỤ TRÁCH
DEPUTY HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

KT. VIỆN TRƯỞNG
V. DIRECTOR
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

1.Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ *This result is only valid on tested sample.*
2.Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. /*This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.*
3.Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ *The sample information are written as client's request.*

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG
KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH

ilac-MRA AOSC VILAT 1.0036 ISO/IEC 17025:2017

Mã mẫu / Sample Code: 054/08/2024/HH-VS	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 058/08/2024	Ngày / Date: 23/08/2024

Khách hàng / *Client* : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

Địa chỉ / *Address* : Số 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Loại mẫu / *Type of sample* : Nước máy

Nơi lấy mẫu / *Place of sampling* : Hộ gia đình Trần Quang Khang (điểm cuối nguồn) - Thôn Đắc Nhơn 1, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu đựng trong 2 chai nhựa 500 ml, 2 chai thủy tinh 500 ml và 2 ống nghiệm 50 ml

Ngày lấy mẫu / *Date of sampling* : 20/08/2024

Ngày nhận mẫu / *Sample received on* : 20/08/2024

Ngày kiểm nghiệm / *Sample tested on* : Từ ngày 20/08/2024

Thời gian lưu mẫu / *Sample storage period* : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Coliform tổng số[(a)] (CFU/100ml)	ISO 9308-1:2014	0	< 3
2	*E.coli*[(a)] (CFU/100ml)	ISO 9308-1:2014	0	< 1
3	Asen[(a)] (mg/l)	SMEWW - 3125:2017	0,001	0,01
4	Clo dư[(a)] (mg/l)	Method HACH 1407799	0,7	0,2 - 1
5	Độ đục[(a)] (NTU)	SMEWW-2130 B:2017	< 0,1	2
6	Màu[(a)] (Pt/Co)	SMEWW - 2120 B:2023	< 5	15
7	Mùi, vị[(a)]	TCVN 2653:1978	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH[(a)]	SMEWW-4500 H^+-B:2017	6,8	6 - 8,5

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2018/BYT)

Nhận xét: *Các chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.*

PHÓ TRƯỞNG KHOA PHỤ TRÁCH
DEPUTY HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

KT. VIỆN TRƯỞNG
√. DIRECTOR
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

1.Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ *This result is only valid on tested sample.*
2.Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. /*This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.*
3.Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ *The sample information are written as client's request.*

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG
KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH

ilac-MRA AOSC VILAT 1.0036 ISO/IEC 17025:2017

Mã mẫu / Sample Code: 053/08/2024/HH-VS	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 057/08/2024	Ngày / Date: 23/08/2024

Khách hàng / *Client* : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

Địa chỉ / *Address* : Số 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Loại mẫu / *Type of sample* : Nước máy

Nơi lấy mẫu / *Place of sampling* : Uỷ ban nhân dân xã Nhơn Sơn (điểm giữa nguồn) - Thôn Đắc Nhơn 3, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu đựng trong 2 chai nhựa 500 ml, 2 chai thủy tinh 500 ml và 2 ống nghiệm 50 ml

Ngày lấy mẫu / *Date of sampling* : 20/08/2024

Ngày nhận mẫu / *Sample received on* : 20/08/2024

Ngày kiểm nghiệm / *Sample tested on* : Từ ngày 20/08/2024

Thời gian lưu mẫu / *Sample storage period* : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Coliform tổng số[(a)] (CFU/100ml)	ISO 9308-1:2014	0	< 3
2	*E.coli*[(a)] (CFU/100ml)	ISO 9308-1:2014	0	< 1
3	Asen[(a)] (mg/l)	SMEWW - 3125:2017	0,001	0,01
4	Clo dư[(a)] (mg/l)	Method HACH 1407799	0,7	0,2 - 1
5	Độ đục[(a)] (NTU)	SMEWW-2130 B:2017	< 0,1	2
6	Màu[(a)] (Pt/Co)	SMEWW - 2120 B:2023	< 5	15
7	Mùi, vị[(a)]	TCVN 2653:1978	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH[(a)]	SMEWW-4500 H^+-B:2017	6,8	6 - 8,5

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2018/BYT)

Nhận xét: *Các chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.*

PHÓ TRƯỞNG KHOA PHỤ TRÁCH
DEPUTY HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

KT. VIỆN TRƯỞNG
V. DIRECTOR
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR NHA TRANG

Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

1.Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ *This result is only valid on tested sample.*
2.Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. /*This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.*
3.Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ *The sample information are written as client's request.*